

Tiêu chuẩn đăng tải lên trang web của Doanh nghiệp giới thiệu nhân sự

- (1) Có chi nhánh đang hoạt động trong thành phố.
 - (2) Không có hành vi vi phạm luật và các quy định nghiêm trọng trong 5 năm gần đây.
 - (3) Không phải là tổ chức có mục đích chính là hoạt động tôn giáo hoặc chính trị v.v.
 - (4) Người đại diện, uỷ viên ban quản trị, hoặc người sử dụng và các nhân viên khác hoặc thành viên của công ty không phải là thành viên của tổ chức bạo lực v.v. (Chỉ tổ chức bạo lực theo quy định tại Điều 2, Điểm 2 của Điều luật loại trừ tổ chức bạo lực Tokyo (Điểm 54 của Điều luật thành phố Tokyo năm 2011), thành viên tổ chức bạo lực quy định tại Điểm 3 cùng Điều, và người có liên quan đến tổ chức bạo lực quy định tại Điểm 4 cùng Điều)
 - (5) Không có chậm trễ trong việc nộp thuế địa phương, thuế tiêu dùng và thuế tiêu dùng địa phương.
 - (6) Không thực hiện các hoạt động kinh doanh đi ngược lại trật tự công cộng và phong tục tốt.
 - (7) Không thực hiện hoạt động kinh doanh không phù hợp với sự phát triển lành mạnh của thanh thiếu niên.
 - (8) Đã trải qua hơn 3 năm kể từ khi nhận được giấy phép và nộp đơn cho hoạt động kinh doanh giới thiệu việc làm.
 - (9) Tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giới thiệu việc làm (tham chiếu bảng đính kèm).
 - (10) Không thuộc trường hợp không đủ tiêu chuẩn của điều kiện cấp phép hoạt động kinh doanh giới thiệu việc làm và chưa bị xử lý hành chính (mệnh lệnh cải tiến nghiệp vụ, mệnh lệnh tạm ngừng nghiệp vụ) trong vòng 3 năm trở lại đây.
 - (11) Có từ 5 hợp đồng trở lên (*) về nguồn nhân lực toàn cầu (trung bình trong 3 năm trở lại đây).
 - (12) Có khả năng giới thiệu việc làm tại trên 1 quốc gia ở nước ngoài (các nước Châu Á).
(Tổng hợp có thể được thực hiện theo đơn vị pháp nhân)
- (*) Giới hạn đối với người nước ngoài định cư ở nước ngoài mới tìm được việc làm tại công ty Nhật Bản.

Danh sách luật và các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giới thiệu việc làm

Liên quan đến Luật ổn định việc làm

No	Luật và các quy định	Nội dung
1	Khoản 1, Điều 32-11 của Luật ổn định việc làm và Điều 24-3 của Quy định Thực thi	Không giới thiệu nghề nghiệp về bến cảng / xây dựng. (* Chỉ những cơ sở giới thiệu việc làm mất phí)
2	Khoản 1 và 2, Điều 32-3 của Luật ổn định việc làm, Khoản 1, 2, 4, Điều 20 của Quy định Thực thi và Khoản 4 của Quy định bổ sung	Ngoài lệ phí theo luật định và lệ phí nộp đơn, không được nhận chi phí thực tế hoặc các khoản phí hoặc thù lao khác dưới bất kỳ danh nghĩa nào liên quan đến việc giới thiệu việc làm.
3	Khoản 1, Điều 32-7 Luật ổn định việc làm	Nếu có sự thay đổi trong một hạng mục được chỉ định, phải được thông báo trong thời hạn quy định.
4	Điều 32-14 Luật ổn định việc làm	Mỗi cơ sở kinh doanh phải chỉ định một người quản lý giới thiệu việc làm trực thuộc cơ sở đó.
5	Điều 32-15 của Luật ổn định Việc làm	Sổ ghi chép theo quy định pháp luật phải được lập và lưu giữ theo từng cơ sở kinh doanh.
6	Điều 44 của Luật ổn định Việc làm	Không được thực hiện hoạt động kinh doanh cung ứng người lao động ngoại trừ quy định tại Điều 45 của Luật này.
7	Khoản 1, Điều 51 của Luật ổn định việc làm	Không được tiết lộ cho người khác những “bí mật của người khác” mà đã biết được trong nghiệp vụ.
8	Điều 65, Điểm 8 của Luật ổn định việc làm	Không quảng cáo sai sự thật hoặc đưa ra các điều kiện sai sự thật để giới thiệu việc làm.
9	Điều 65, Điểm 9 của Luật ổn định việc làm	Không giới thiệu việc làm cho các nhà máy, xí nghiệp v.v có điều kiện lao động vi phạm luật và các quy định.
10	Khoản 1 và 2, Điều 5-3 của Luật ổn định việc làm, Điều 4-2 của Quy định Thực thi	Người tuyển dụng phải nêu rõ điều kiện làm việc, v.v ... cho Doanh nghiệp giới thiệu. Ngoài ra, Doanh nghiệp giới thiệu phải nêu rõ điều kiện làm việc, v.v ... cho người tìm việc.

Luật và các quy định liên quan

No	Luật và các quy định	Nội dung
11	Điều 32-13 của Luật ổn định việc làm, Điều 24-5 của Quy định Thực thi	Trường hợp nhận được đăng ký tuyển dụng / tìm việc từ người tuyển dụng / người tìm việc, Doanh nghiệp giới thiệu phải nhanh chóng nêu rõ phạm vi loại công việc đang xử lý v.v.
12	Khoản 2, Điều 51 Luật ổn định việc làm	Không tùy ý cho người khác biết về thông tin cá nhân hoặc thông tin về người tuyển dụng v.v mà đã biết được trong nghiệp vụ.
13	Điều 23 của Luật Bảo vệ Thông tin Cá nhân	Không được cung cấp dữ liệu cá nhân cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của cá nhân đó.
14	Điều 10 Luật các biện pháp tuyển dụng	Có sự phân biệt tuổi tác liên quan đến việc chiêu mộ và tuyển dụng, trừ khi được quy định bởi Luật và các quy định không?
15	Điều 5 của Luật Bình đẳng cơ hội tuyển dụng	Có sự phân biệt giới tính liên quan đến việc chiêu mộ và tuyển dụng, trừ khi được quy định bởi Luật và các quy định không?
16	Điều 24 Luật tiêu chuẩn lao động (Điều 44 Luật ổn định việc làm)	Người sử dụng lao động có trả lương trực tiếp cho người lao động không (nếu trả lương gián tiếp thì có thuộc doanh nghiệp cung ứng người lao động không → chuyển đến mục 6)
17	Điều 73 Luật Quản lý xuất nhập cảnh và chấp nhận tị nạn	Có đang làm môi giới việc làm bất hợp pháp cho người nước ngoài không?